

Số: 03 /BC-UBND

Việt Yên, ngày 06 tháng 04 năm 2016

BÁO CÁO

Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn năm 2015, phương hướng nhiệm vụ năm 2016

Thực hiện Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 08/10/2015 của UBND huyện Việt Yên về việc ban hành Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu trong thi hành công vụ; trên cơ sở báo cáo của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn (sau đây gọi chung là các cơ quan, đơn vị) và kết quả tổ chức rà soát chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm Người đứng đầu cơ quan, đơn vị của 04 Tổ công tác, UBND huyện báo cáo kiểm điểm đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị năm 2015 với các nội dung sau:

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC TRIỂN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Năm 2015, UBND huyện tiếp tục duy trì chỉ đạo việc đánh giá chấm điểm xếp loại người đứng đầu cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND xã thị trấn trong thi hành công vụ.

Ngay từ đầu năm, Chủ tịch UBND huyện đã chỉ đạo xây dựng đề cương đăng kí nhiệm vụ trọng tâm cụ thể, chi tiết, sát tình hình thực tiễn; thành lập Tổ công tác mời Thủ trưởng từng cơ quan, đơn vị cùng tổ chức rà soát, thẩm định trực tiếp nội dung đăng ký, trong quá trình thẩm định đã yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa phù hợp theo chỉ tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của huyện giao năm 2015. Trên cơ sở nội dung, nhiệm vụ đã rà soát, thống nhất giữa cơ quan, đơn vị với Tổ thẩm định đã tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện ban hành quyết định phê duyệt 38 bản đăng kí của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị để tập trung chỉ đạo, thực hiện và làm cơ sở đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu năm 2015; đồng thời giao cho Phòng Nội vụ theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện. Chỉ đạo tổ chức kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện trong 6 tháng đầu năm để kịp thời đánh giá những ưu điểm, tồn tại, khuyết điểm trong việc tổ chức triển khai thực hiện; qua đó kịp thời đề ra những giải pháp nhằm tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ của huyện đề ra năm 2015.

Đối với thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch UBND các xã thị trấn, sau khi có Quyết định phê duyệt đã tổ chức phát động thi đua, triển khai quán triệt tới toàn thể cán bộ công chức, viên chức và người lao động những nhiệm vụ trọng tâm trong năm đã xây dựng để tổ chức thực hiện; phân công nhiệm vụ cho từng bộ phận chuyên môn để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; ban hành Quy chế hoạt động của cơ quan, đơn vị; đồng thời xây dựng kế hoạch cụ thể hóa các nhiệm vụ sát với tình hình; hàng tháng, quý tổ chức giao ban kiểm điểm đánh giá tình hình, kết quả đạt được đối với từng chỉ tiêu, nhiệm vụ; rà soát thống kê những việc còn

tồn tại, xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân để tìm biện pháp khắc phục, giải quyết cũng như có hướng chỉ đạo phù hợp; kịp thời động viên, nhắc nhở cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có trách nhiệm hơn với nhiệm vụ được giao, là cơ sở để đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức được khách quan, công bằng hơn, góp phần thực hiện tốt hơn Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Năm 2015, tình hình kinh tế trong nước có những chuyển biến tích cực, tuy nhiên tình hình kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp; ảnh hưởng của thời tiết và nguy cơ bùng phát dịch bệnh trên cây trồng vật nuôi đã ảnh hưởng đến kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội chung của huyện cũng như các địa phương. Đặc biệt năm 2015 là năm với nhiều sự kiện chính trị lớn diễn ra, với nhiều nhiệm vụ phát sinh đặt ra phải tập trung chỉ đạo như: Công tác giải phóng mặt bằng làn 2 và đường gom quốc lộ 1A, Tỉnh lộ 295B giai đoạn 2 đoạn Hồng Thái-Bắc Giang, dự án mở rộng khu công nghiệp Vân Trung, GPMB khu Công nghiệp Quang Châu, GPMB khu xây dựng trụ sở BCH Quân sự huyện; đồng thời tập trung cao cho công tác chỉ đạo tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp.

Song dưới sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở, sự nỗ lực của cán bộ và các tầng lớp nhân dân trong huyện, phát huy cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu nên kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm 2015 của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tiếp tục đạt kết quả khá. Tổng số chỉ tiêu do các cơ quan, đơn vị, xã thị trấn đăng kí đầu năm là 1923 chỉ tiêu. Kết quả thực hiện hoàn thành và vượt kế hoạch 1838 chỉ tiêu, chiếm tỷ lệ 95,58%, tăng 8,25% so với cùng kì (NVR: 844 chỉ tiêu, NVC: 994 chỉ tiêu), trong đó số chỉ tiêu vượt kế hoạch là 250 nội dung chỉ tiêu chiếm tỷ lệ 27,38% (NVR 250 nội dung chỉ tiêu) so với số chỉ tiêu thuộc nhiệm vụ riêng, chiếm 13% so với tổng số chỉ tiêu. Qua đó đã góp phần thực hiện tốt các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chung của huyện. Kết quả cụ thể như sau:

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Người đứng đầu các cơ quan

Tổng số chỉ tiêu Người đứng đầu các cơ quan đăng kí đã được phê duyệt là: 886 chỉ tiêu, trong đó: NVR: 410 chỉ tiêu, NVC: 476 chỉ tiêu. Kết quả thực hiện:

- Hoàn thành và vượt kế hoạch: 872 chỉ tiêu đạt 98,4% so với tổng số nội dung chỉ tiêu, tăng 8,3% so với cùng kì (NVR: 397 chỉ tiêu đạt 44,8%, NVC: 475 chỉ tiêu đạt 53,6%), trong đó vượt KH 99 nội dung chỉ tiêu chiếm 24,15%. Các cơ quan có số lượng chỉ tiêu hoàn thành và vượt kế hoạch cao là: Đài Truyền thanh (54,17%), Phòng Nội vụ (51,7%), Phòng Nông nghiệp và PTNT (52,17%), Thanh tra (50%), Tài chính-Kế hoạch (54,55%), Phòng Tư pháp (43,48%), Trung tâm DS KHHGD (42,86%) so với tổng số chỉ tiêu thuộc nhiệm vụ riêng.

- Số chỉ tiêu chưa hoàn thành: 14 chỉ tiêu chiếm 1,6%, giảm so với cùng kì (trong đó: NVR: 13 chỉ tiêu, NVC: 1 chỉ tiêu). Các cơ quan có số chỉ tiêu chưa hoàn thành là: Đội Quản lí TTGT&MT (6 chỉ tiêu), Trung tâm DS KHHGD (4 chỉ tiêu), Trung tâm Văn hóa-TT (02 chỉ tiêu);

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Chủ tịch UBND các xã, thị trấn

Tổng số nội dung chỉ tiêu Người đứng đầu các cơ quan đăng kí đã được phê duyệt là: 1037 chỉ tiêu (trong đó: NVR: 503 chỉ tiêu, NVC: 534 chỉ tiêu). Kết quả thực hiện:

- Hoàn thành và vượt kế hoạch: 966 nội dung chỉ tiêu đạt 93,2%, tăng 8,5% so với cùng kì (NVR: 447 chỉ tiêu đạt 43,1%, NVC: 519 chỉ tiêu đạt 50,1%), trong đó vượt KH 151 chỉ tiêu chiếm 30,02% so với tổng số chỉ tiêu đăng kí. Xã, thị trấn có số nội dung chỉ tiêu thực hiện hoàn thành vượt kế hoạch cao là: Hương Mai (55%), Việt Tiến (52%), Ninh Sơn (50%), Thị trấn Bích Động (52%), Trung Sơn (53,33%), Vân Trung (47,8%), TT Nénh (33,33%), Tụ Lạn (39,1%) so với tổng số nội dung chỉ tiêu thuộc nhiệm vụ riêng đã đăng kí ...

- Số chỉ tiêu chưa hoàn thành: 71 nội dung chỉ tiêu chiếm 6,8%, giảm 8,7% so với cùng kì (trong đó: NVR: 56 chỉ tiêu, NVC: 15 chỉ tiêu). Xã, thị trấn có số chỉ tiêu thực hiện chưa hoàn thành nhiều là: Thượng Lan (8 chỉ tiêu), Vân Trung (7 chỉ tiêu), Minh Đức (7 chỉ tiêu), Hồng Thái (6 chỉ tiêu), Quảng Minh (5 chỉ tiêu), Vân Hà (5 chỉ tiêu), Tiên Sơn (5 chỉ tiêu)...

3. Kết quả chấm điểm

3.1. Khối cơ quan

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 5 Thủ trưởng cơ quan chiếm tỷ lệ 26,3%, giảm 06 so với năm 2014 (*Phòng Tài chính - Kế hoạch, Nội vụ, Thanh tra, Đài Truyền thanh*).

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Có 11 Thủ trưởng cơ quan, đơn vị (*Có tổng số điểm đạt từ 1000 điểm trở lên và số chỉ tiêu vượt kế hoạch chiếm tỷ lệ dưới 50%*).

- Hoàn thành nhiệm vụ: 03 thủ trưởng cơ quan, chiếm tỷ lệ 15,78%, tăng 03 cơ quan, đơn vị so với năm 2014 (*Phòng Văn hoá và Thông tin, Tài nguyên và Môi trường, Đội Quản lý trật tự Giao thông và Xây dựng*).

3.2. Khối xã, thị trấn

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Có 04 Chủ tịch UBND xã, thị trấn (*Hương Mai, Việt Tiến, Ninh Sơn và thị trấn Bích Động*), chiếm tỷ lệ 21,1% (*giảm 02 xã so với năm 2014*).

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Có 08 Chủ tịch UBND xã, thị trấn (*TT Nénh, Quảng Minh, Tăng Tiến, Bích Sơn, Hồng Thái, Quang Châu, Tụ Lạn, Vân Trung*), trong đó có một số xã có tỷ lệ chỉ tiêu vượt KH khá cao như: Vân Trung 1001 điểm, tỷ lệ chỉ tiêu vượt KH 47,83%; Bích Sơn 1015 điểm, tỷ lệ chỉ tiêu vượt KH 29,17%; Tăng Tiến 1012 điểm, tỷ lệ chỉ tiêu vượt KH đạt 31,82%;...

- Hoàn thành nhiệm vụ: Có 06 Chủ tịch UBND xã, thị trấn (*tăng 02 xã so với cùng kì*). Trong đó có 02 Chủ tịch UBND xã có tổng số điểm và tỷ lệ chỉ tiêu vượt KH khá cao như: Chủ tịch UBND xã Trung Sơn, tỷ lệ chỉ tiêu vượt KH đạt 53,33%; có 03 Chủ tịch UBND xã đạt điểm thấp nhất là: Chủ tịch UBND xã Nghĩa Trung đạt 903 điểm, không có chỉ tiêu hoàn thành vượt KH; Chủ tịch UBND xã Minh Đức: 913 điểm, Chủ tịch UBND xã Hoàng Ninh: 917,5 điểm.

- Không hoàn thành nhiệm vụ: Có Chủ tịch UBND xã Tiên Sơn đạt 865 điểm, tỷ lệ chỉ tiêu vượt KH đạt 13,64%.

4. Kết quả cụ thể: *(Có biểu báo cáo chi tiết đính kèm)*

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Công tác xây dựng kế hoạch, đăng kí nhiệm vụ trọng tâm có chuyển biến tích cực; thông qua việc tổ chức rà soát thẩm định đăng kí nhiệm vụ trọng tâm giữa Tổ công tác với Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nên nội dung đăng kí của từng cơ quan, đơn vị cơ bản sát với chỉ tiêu giao và tình hình thực tế của địa phương.

- Việc tổ chức rà soát chấm điểm được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ; tiêu chí chấm điểm và thang điểm chấm đã cơ bản phù hợp, tạo thuận lợi cho việc chấm điểm, đánh giá cán bộ được công bằng, chính xác hơn.

- Công tác chỉ đạo của UBND, Chủ tịch, các PCT UBND huyện có nhiều đổi mới với các biện pháp chỉ đạo cụ thể, sâu sát với công việc và cơ sở; tăng cường trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch và các Phó Chủ tịch trong giải quyết công việc; đã dành nhiều thời gian hơn trực tiếp kiểm tra, chỉ đạo, đôn đốc, giải quyết những khó khăn vướng mắc, xử lý kịp thời nhiều vụ việc đột xuất phát sinh ở cơ sở; đồng thời duy trì nghiêm túc việc kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân tồn tại và kịp thời đề ra các giải pháp để tổ chức thực hiện đạt hiệu quả.

- Trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND cấp xã và cấp ủy chính quyền các địa phương đối với nhiệm vụ công tác đều có chuyển biến tích cực. Qua đó đã tác động trực tiếp, tạo sự chuyển biến tích cực trong ý thức và hành động của đội ngũ cán bộ công chức, góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Hạn chế, yếu kém

Bên cạnh những ưu điểm, việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm 2015 của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị còn một số hạn chế, yếu kém cụ thể như sau:

- Trong thực hiện các nhiệm vụ chung, một số thủ trưởng, cơ quan đơn vị, Chủ tịch UBND xã, thị trấn chưa phát huy hết vai trò trách nhiệm, còn dùn dầy, né tránh, giao hết việc cho công chức, viên chức giúp việc mà thiếu sự kiểm tra, giám sát, đôn đốc nhắc nhở thường xuyên. Tình trạng Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND đi họp, tiếp thu nội dung về nhưng không phổ biến cho cấp dưới, phó mặc cho cấp dưới tham mưu vẫn xảy ra ở một số cơ quan, đơn vị đã dẫn đến tình trạng tham mưu không trúng, không đúng, giải quyết công việc chưa bám sát sự chỉ đạo điều hành của huyện ủy, UBND huyện; tiến độ giải quyết các nhiệm vụ còn chậm, nhiều tiêu chí đề ra không hoàn thành hoặc chưa kiên quyết giải quyết dứt điểm. Nhiều cơ quan, đơn vị để Thường trực Huyện ủy, UBND huyện có công văn đôn đốc, nhắc nhở bằng văn bản. Tổng số lượt cơ quan, đơn vị bị công văn phê bình, đôn đốc, nhắc nhở là 58 lượt, trong đó (*phê bình 38, đôn đốc nhắc nhở: 20 lượt*); các lĩnh vực bị phê bình nhiều nhất là phê bình ý thức hội họp (tỷ lệ 60%), thực hiện sự chỉ đạo, giải quyết công việc thường xuyên (tỷ lệ 40%); các cơ

quan đơn vị bị nhắc nhở phê bình nhiều như các xã: Hoàng Ninh, Vân Hà, Nghĩa Trung.

- Số chỉ tiêu nhiệm vụ chưa hoàn thành ở các cơ quan, đơn vị xã, thị trấn chiếm tỷ lệ 4,42%, trong đó khối xã, thị trấn chiếm 6,85% (NVR: 5,4%, NVC: 1,45%). Một số đơn vị còn nhiều hạn chế như: Việc giải quyết đơn thư, khiếu nại ở xã Hoàng Ninh, Quang Châu, Vân Hà, Hồng Thái, Tiên Sơn; việc thu tiền sử dụng đất theo Quyết định 191/2013/QĐ-UBND của UBND tỉnh còn chưa hoàn thành kế hoạch như: Hoàng Ninh, Nghĩa Trung, Vân Hà, Quảng Minh, Hồng Thái...; thu ngân sách còn thấp như: Thượng Lan, Quảng Minh; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chưa đạt chỉ tiêu như: Nghĩa Trung, Tụ Lạn ...

- Công tác chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ riêng ở một số cơ quan, đơn vị còn thụ động, không kiểm tra rà soát nội dung đăng kí thường xuyên nên tình trạng chậm tiến độ thời gian còn xảy ra như: Trong lĩnh vực xây dựng đề án xây dựng nông thôn mới chưa quyết liệt chỉ đạo, còn để đơn đốc nhắc nhở như: Vân Hà, Hồng Thái, Hoàng Ninh, Nghĩa Trung, Tăng Tiến; việc xử lý nợ đọng XDCB của các xã, thị trấn còn chậm, số lượng nợ đọng lớn, số công trình đã hoàn thành chưa được phê duyệt quyết toán còn nhiều; việc triển khai công tác dồn điền đổi thửa tại một số thôn, xã còn chậm tiến độ so với kế hoạch của huyện (*thôn Chăm, thôn Hạ của xã Thượng Lan*). Công tác quản lý nhà nước về các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa chưa thường xuyên. Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên một số xã vẫn ở mức cao.

- Công tác cải cách hành chính, giải quyết thủ tục hành chính qua bộ phận một cửa của một số cơ quan, đơn vị thực hiện chưa tốt; công tác chỉ đạo, điều hành chưa đồng bộ, vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn chưa phát huy đúng mức nên kết quả cải cách thủ tục hành chính còn hạn chế, hoạt động của bộ phận “Một cửa” còn chưa nghiêm túc, hiệu quả chưa cao; việc kết thúc hồ sơ giải quyết TTHC trên phần mềm “Một cửa điện tử” còn chậm, có thời điểm mặc dù đã giải quyết xong nhưng có nhiều hồ sơ không kết thúc trên phần mềm điện tử; tình trạng cán bộ chuyên môn trực tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính còn khá phổ biến ở các xã, thị trấn tập trung chủ yếu đối với lĩnh vực Tài nguyên, Môi trường, Lao động, TB&XH. Bên cạnh đó, hiện tượng công dân đến trực tiếp gặp lãnh đạo xã để trình kí văn bản còn xảy ra ở nhiều địa phương. Cơ sở vật chất trang thiết bị tại bộ phận “Một cửa” ở một số xã còn thiếu, diện tích phòng “Một cửa” còn hẹp, chưa đáp ứng yêu cầu như các xã: Vân Trung, Quảng Minh, Trung Sơn, Tăng Tiến, TT Bích Động... .

- Về việc thực hiện quy định nếp sống văn hóa nơi công sở chưa nghiêm túc. Ý thức chấp hành thời gian, giờ giấc làm việc của một số cán bộ, công chức, viên chức chưa nghiêm túc, còn đi muộn, về sớm. Việc đeo thẻ công chức ở nhiều cơ quan, đơn vị không được duy trì thường xuyên, nghiêm túc; hiện tượng uống rượu bia vào các buổi trưa ngày làm việc vẫn còn, song chưa có biện pháp xử lí nghiêm túc, triệt để các trường hợp vi phạm.

- Việc chấp hành công tác chỉ đạo điều hành, nhất là thực hiện kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thi hành công vụ của người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn hạn chế; thủ trưởng một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự phát huy tính gương mẫu. Một số cơ quan, đơn vị

chưa chủ động, tích cực tham mưu; chất lượng tham mưu báo cáo, văn bản chỉ đạo cho UBND huyện của một số cơ quan thấp, chậm tiến độ theo quy định, phải đôn đốc nhắc nhở nhiều lần, làm ảnh hưởng chung đến công tác chỉ đạo điều hành của Huyện ủy, UBND huyện và ảnh hưởng đến kết quả công tác của Chủ tịch UBND huyện.

- Việc đăng kí nhiệm vụ trọng tâm của một số cơ quan, đơn vị chưa sát thực tiễn, một số nhiệm vụ đăng kí quá thấp so với thực tiễn, đăng kí nhiệm vụ trọng tâm quá dàn trải, chủ yếu là nhiệm vụ chuyên môn thường xuyên đơn thuần của cơ quan, đơn vị,...

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Kinh tế thế giới và trong nước phục hồi song còn chậm và còn diễn biến phức tạp, sản xuất kinh doanh vẫn còn gặp nhiều khó khăn, sự cạnh tranh gay gắt về thu hút đầu tư giữa các địa phương, thị trường bị thu hẹp, sản phẩm tiêu thụ chậm; tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, rét đậm, rét hại kéo dài ở đầu năm, có thời điểm khô hạn và mưa lớn kéo dài đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất và thu nhập của nhân dân, cũng như việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện và các địa phương.

- Một số cơ chế, chính sách của Trung ương, tỉnh chậm ban hành, gây khó khăn trong việc tổ chức thực hiện; chất lượng văn bản quy phạm pháp luật còn hạn chế, thay đổi thường xuyên, không đồng bộ, không kịp thời, nhất là trong lĩnh vực giải quyết tranh chấp đất đai, đã gây rất nhiều khó khăn cho đội ngũ tham mưu tổng hợp, làm ảnh hưởng đến uy tín của các cơ quan nhà nước.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Các cấp chính quyền tập trung cao cho công tác Đại hội Đảng dẫn đến việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế xã hội kết quả chưa cao.

- Một số ngành, địa phương chưa bám sát Nghị quyết, quyết định, chương trình, kế hoạch của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện; chưa chủ động tháo gỡ khó khăn, còn hiện tượng đùn đẩy trách nhiệm. Công tác tham mưu, đề xuất giải pháp triển khai, thực hiện nhiệm vụ giao còn yếu; chưa chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị còn chưa được khắc phục triệt để, nhất là trong vấn đề xử lý các vi phạm về đất đai, xử lý vi phạm trật tự xây dựng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, dồn điền đổi thửa.

- Việc lập kế hoạch giải quyết công việc của các cơ quan, đơn vị chưa khoa học, chi tiết; năng lực một bộ phận cán bộ, công chức còn yếu; cải cách hành chính chưa đồng bộ; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát còn hạn chế; chế tài xử lí ở một số lĩnh vực chưa rõ ràng.

- Một số lĩnh vực do tính đặc thù nên nội dung đăng kí nhiều chỉ tiêu trùng lặp ở các nhiệm vụ không cụ thể, không lượng hóa được, chủ yếu là định tính nên rất khó xác định kết quả thực hiện.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2016

1. Nhiệm vụ

Để thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ trọng tâm và các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong năm 2016 cần tập trung một số nhiệm vụ sau:

1.1. Tập trung cao cho việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015-2020 và kế hoạch năm 2016; đặc biệt tập trung cao cho công tác chỉ đạo bầu cử Quốc hội và Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021; chỉ đạo thực hiện xuyên suốt các nhiệm vụ trọng tâm của Huyện ủy, UBND huyện đăng kí với Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Các nhiệm vụ trọng tâm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã thị trấn phải bám sát với nhiệm vụ của Chủ tịch UBND huyện và những nhiệm vụ trọng tâm do cấp ủy hàng năm đăng kí với Thường trực Huyện ủy.

1.2. Tăng cường nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trước cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân; xây dựng và củng cố lòng tin của nhân dân đối với cơ quan nhà nước. Cá nhân mỗi thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải xác định rõ vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của người đứng đầu cũng như chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan, đơn vị; trực tiếp chịu trách nhiệm trước UBND và Chủ tịch UBND huyện về kết quả thực hiện nhiệm vụ.

1.3. Người đứng đầu mỗi cơ quan, đơn vị chủ động rà soát các nhiệm vụ, đồng thời xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện đúng tiến độ các nhiệm vụ theo kế hoạch; chủ động tổ chức chỉ đạo giải quyết công việc theo thẩm quyền, tuyệt đối không đùn đẩy trách nhiệm; giải quyết kịp thời với những vấn đề bức xúc, chấp hành nghiêm túc và thực hiện có hiệu quả sự chỉ đạo của cấp trên, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

1.4. Tăng cường giám sát, kiểm tra, đôn đốc quyết liệt trong chỉ đạo điều hành của UBND huyện, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND huyện; xử lí nghiêm đối với trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ; nâng cao trách nhiệm của của cơ quan chuyên môn.

1.5. Thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính; duy trì thực hiện tốt quy chế văn hoá nơi công sở (*đeo thẻ công chức, viên chức tại nơi công sở, không uống rượu, bia buổi trưa các ngày làm việc và nơi công sở...*) và các quy định về thực hiện các chế độ báo cáo. Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 08/10/2015 của UBND huyện Việt Yên về việc ban hành Quy định tiêu chí đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu trong thi hành công vụ. Tập trung giải quyết các vụ việc còn tồn đọng, đặc biệt những vụ việc phức tạp, tồn đọng kéo dài, những vụ việc có nguy cơ trở thành điểm nóng.

1.6. Tổ chức rà soát nhân công, sắp xếp lại đội ngũ tham mưu giúp việc cho phù hợp với trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực sở trường công tác. Thực hiện tốt chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm, gắn trách nhiệm của cá nhân với tập thể; thông qua chất lượng tham mưu, giải quyết và mức độ hoàn thành công việc, đánh giá năng lực trình độ của người đứng đầu. Từ đó, phát huy mặt tích cực, khắc phục các mặt yếu kém trong hoạt động chỉ đạo, điều hành quản lý nhà nước, tạo phong cách lãnh đạo mới, góp phần hoàn thành các nhiệm vụ chính trị của huyện năm 2016.

2. Giải pháp

2.1. Tăng cường áp dụng biện pháp nêu gương trong cán bộ, đảng viên, công chức viên chức, đặc biệt đối với người đứng đầu phải là người nêu gương trong thực hiện nhiệm vụ và trong sinh hoạt.

2.2. Tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và chấn chỉnh và xử lý những sai phạm trong việc thực thi nhiệm vụ và quy định về thực hiện văn hóa nơi công sở, nhất là việc uống rượu, bia vào buổi trưa các ngày làm việc. Tiếp tục củng cố kiện toàn và duy trì tốt hơn Tổ kiểm tra văn hóa công sở, kiểm tra cán bộ công chức viên chức và Tổ thẩm định chấm điểm nhiệm vụ trọng tâm. Giao cho phòng Nội vụ tổng hợp theo dõi đánh giá thi đua khen thưởng.

2.3. Nâng cao chất lượng tham mưu báo cáo, các văn bản chỉ đạo hướng dẫn. Người đứng đầu chịu trách nhiệm về chất lượng các văn bản của cơ quan và văn bản tham mưu cho UBND huyện; kịp thời báo cáo, tham mưu cho Huyện ủy, UBND huyện biện pháp giải quyết những vụ việc phức tạp nảy sinh ở cơ sở. Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa cơ quan tham mưu với cơ quan soạn thảo văn bản.

2.4. Tiếp tục thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính, đổi mới, nâng cao chất lượng cuộc họp, giảm thời gian hội họp; người dự họp phải nghiên cứu kỹ văn bản trước để tham gia đóng góp có chất lượng.

2.5. Làm tốt công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật; quan tâm khen thưởng người trực tiếp lao động, làm việc; khen thưởng Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thực hiện xuất sắc nhiệm vụ trọng tâm theo quy định tại Quyết định 02/2015/QĐ-UBND của UBND huyện; kỷ luật nghiêm minh những cán bộ, công chức, viên chức vi phạm các quy định của Đảng và Nhà nước; đặc biệt cương quyết xử lý cán bộ không hoàn thành nhiệm vụ.

2.6. Tập trung đổi mới nội đăng kí, nhất là khâu thẩm định đăng kí nhiệm vụ trọng tâm theo hướng tinh gọn, trọng tâm, trọng điểm, sát với thực tiễn; không đăng kí dàn trải những nhiệm vụ chuyên môn đơn thuần, những việc làm thường xuyên của cơ quan, đơn vị. Thực hiện nghiêm túc việc rà soát đăng kí nhiệm vụ trọng tâm Người đứng đầu làm cơ sở để nâng cao chất lượng đánh giá xếp loại cuối năm. Tiếp tục đổi mới phương pháp đánh giá theo hướng rõ việc, rõ quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu để thực hiện có hiệu quả hơn./.

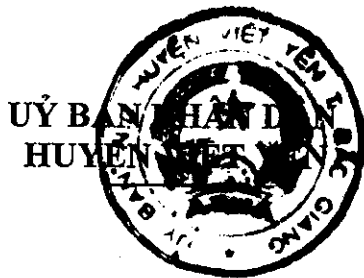
Nơi nhận: *h*

- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- TT: Huyện ủy, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CVVX.





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Yên Yên, ngày 06 tháng 01 năm 2016

BÁO CÁO

Tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm 2015 của Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND xã, thị trấn
(Kèm theo báo cáo 03 /BC-UBND ngày 06/01/2016 của UBND huyện)

1. Khối các cơ quan, đơn vị sự nghiệp

1.1. Đài Truyền thanh

Tổng số chỉ tiêu được phê duyệt 48 (NVR: 24, NVC: 24).

Kết quả thực hiện có: 48/48 chỉ tiêu đã hoàn thành và vượt KH (NVR: 24; NVC: 24); trong đó có 13 chỉ tiêu thuộc NVR hoàn thành vượt KH, chiếm tỷ lệ 54,17% so với tổng số chỉ tiêu thuộc NVR, gồm các chỉ tiêu 1,2,3,4,5 NVR I, chỉ tiêu 1, NVR III, chỉ tiêu 2, NVR IV, chỉ tiêu 1,2,3, NVR V).

Kết quả chấm điểm đánh giá: Điểm tự chấm: 1036 điểm; Tổ công tác chấm: 1025 điểm. Xếp loại: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

1.2. Trạm Khuyến nông

Tổng số có 33 chỉ tiêu (NVR: 11, NVC: 22).

Kết quả thực hiện có: 33/33 chỉ tiêu hoàn thành và vượt kế hoạch (NVR: 11/11; NVC: 22/22), trong đó có 03 chỉ tiêu vượt KH, chiếm tỷ lệ 27,27%.

Kết quả chấm điểm đánh giá: Tự chấm: 1050 điểm; Tổ công tác chấm: 1002 điểm. Xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

1.3. Phòng Kinh tế và hạ tầng

Tổng số 10 nhiệm vụ trọng tâm có: 52 chỉ tiêu (NVR: 27, NVC: 25).

Kết quả thực hiện: có 52/52 chỉ tiêu thực hiện hoàn thành kế hoạch năm (NVR: 27/27; NVC: 25/25);

Kết quả chấm điểm đánh giá: Tự chấm: 1057 điểm; Tổ công tác chấm: 1033 điểm. Xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

1.4. Trung tâm Văn hóa – Thể thao

Tổng số có 50 chỉ tiêu (NVR: 25; NVC: 25).

Kết quả thực hiện: có 48/50 nội dung chỉ tiêu hoàn thành và vượt kế hoạch (NVR: 23/25; NVC: 25/25); có 04 chỉ tiêu của NVR vượt kế hoạch, chiếm tỷ lệ 16%, có 02 chỉ tiêu chưa hoàn thành kế hoạch do lỗi khách quan (chỉ tiêu phối hợp tổ chức Hội diễn hội người cao tuổi, tham dự hội thi nhà văn hóa tiêu biểu do tỉnh tổ chức).

Kết quả xếp loại đánh giá: Điểm tự chấm: 1175 điểm; Tổ công tác chấm: 1041 điểm. Xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

1.5. Phòng Tư pháp

Tổng số có 48 chỉ tiêu (NVR: 23; NVC: 25).

Kết quả thực hiện: Có 48/48 chỉ tiêu hoàn thành và vượt kế hoạch (NVR: 23/25, NVC: 25/25); có 10 chỉ tiêu của NVR hoàn thành vượt KH, chiếm tỷ lệ 43,48 % so với tổng số chỉ tiêu thuộc NVR; .

Kết quả xếp loại đánh giá: Điểm tự chấm: 1040 điểm; Tổ công tác chấm: 1010 điểm. Xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

1.6. Đội Quản lý Trật tự GTXD và Môi trường

Tổng số có 44 chỉ tiêu (NVR: 18; NVC: 26).

Kết quả thực hiện: Có 38/44 chỉ tiêu thực hiện hoàn thành KH (NVR: 12/18; NVC: 26/26); có 6/14 chỉ tiêu (NVR) chưa hoàn thành (Giải tỏa các trường hợp vi phạm vỉa hè lòng đường; Phối hợp Thanh tra Sở giao thông, công an huyện, UBND các xã, thị trấn xử lý các trường hợp cố tình vi phạm các lĩnh vực giao thông tình lộ, quốc lộ..., Phối hợp xử lý vi phạm xe quá khổ, quá tải, phối hợp kiểm tra xử lý vi phạm xây dựng, kiểm tra cơ sở SXKD và phối hợp xử lý ô nhiễm môi trường); Bị phê bình 01 lần bằng văn bản.

Kết quả chấm điểm, đánh giá: Tự chấm: 971 điểm; Tổ công tác chấm: 941 điểm. Xếp loại: Hoàn thành nhiệm vụ.

1.7. Phòng Văn hóa và Thông tin

Tổng số có 38 chỉ tiêu (NVR 13, NVC: 25).

Kết quả thực hiện: Có 36/38 chỉ tiêu hoàn thành và vượt kế hoạch (NVR: 12/23; NVC:24/25). Có 3 chỉ tiêu vượt KH, chiếm tỷ lệ 23,08%. Có 01 chỉ tiêu của NVR chưa hoàn thành so với KH (Công tác thông tin, báo cáo), 01 chỉ tiêu NVC chưa hoàn thành (kiểm tra hoạt động văn hóa).

Kết quả chấm điểm, đánh giá: Tự chấm: 1135 điểm; Tổ công tác chấm: 955 điểm (trừ 20 điểm do bị 02 Công văn phê bình của Chủ tịch huyện). Xếp loại: Hoàn thành nhiệm vụ.

1.8. Phòng Nông nghiệp và PTNT

Tổng số có: 49 chỉ tiêu (NVR: 23, NVC: 26).

Kết quả thực hiện: Có 49/49 chỉ tiêu hoàn thành và vượt KH (NVR: 23/23; NVC: 26/26); có 12 chỉ tiêu (NVR) hoàn thành vượt kế hoạch, chiếm tỷ lệ 52,17%, tiêu biểu như: Tham mưu công tác dồn điền đổi thửa, xây dựng cánh đồng mẫu xã nông thôn mới...

Kết quả, tự chấm: 1060 điểm; Tổ công tác chấm: 1023 điểm. Xếp loại: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

1.9. Phòng Y tế

Tổng số có 50 chỉ tiêu (NVR: 25; NVC: 25).

Kết quả thực hiện: Có 50/50 chỉ tiêu hoàn thành và vượt kế hoạch (NVR: 25/25, NVC: 25/25), có 02 chỉ tiêu thuộc NVR hoàn thành vượt kế hoạch, trong đó nổi bật Chỉ tiêu xây dựng chuẩn quốc gia y tế. Hoàn thành tốt nhiệm vụ 4 nhiệm vụ đột xuất do cấp trên giao. Bị 01 công văn phê bình của Chủ tịch UBND huyện.

Kết quả chấm điểm, đánh giá: Tự chấm: 1040 điểm; Tổ công tác chấm: 1040 điểm. Xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

1.10. Ban Quản lý Dự án xây dựng

Tổng số có 58 chỉ tiêu (NVR: 33; NVC: 25 chỉ tiêu).

Kết quả thực hiện có: 58/58 chỉ tiêu hoàn thành và vượt kế hoạch (NVR: 33/33; NVC: 25/25); có 03 chỉ tiêu thuộc NVR hoàn thành vượt KH, chiếm tỷ lệ 9,09% so với tổng số chỉ tiêu thuộc NVR.

Tổng số điểm tự chấm: 1012 điểm; Tổ công tác chấm: 1009 điểm. Xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

1.11. Văn phòng HĐND và UBND

Tổng số có 53 chỉ tiêu (NVC 26 chỉ tiêu, NVR 27 chỉ tiêu).

Kết quả thực hiện: 53/53 chỉ tiêu thực hiện hoàn thành KH (NVR: 26/26; NVC: 27/27); Hoàn thành tốt nhiệm vụ đột xuất được giao.

Tổng số điểm tự chấm: 1020 điểm; Tổ công tác chấm: 1005 điểm; Xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

1.12. Phòng Nội vụ

Tổng số có 53 chỉ tiêu (NVR: 29, NVC: 24).

Kết quả thực hiện: Có 53/53 chỉ tiêu thực hiện hoàn thành và vượt KH (NVR: 29/29; NVC: 25/25); Có 15 chỉ tiêu thuộc NVR hoàn thành vượt KH, chiếm tỷ lệ 51,72% so với tổng số chỉ tiêu NVR. Có 2 nhiệm vụ đột xuất hoàn thành tốt.

Tổng số điểm tự chấm: 1049,2; tổ công tác chấm: 1025 điểm (bao gồm điểm thưởng 2 nhiệm vụ đột xuất);

Xếp loại: Xếp loại: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

1.13. Phòng Lao động TB&XH

Tổng số có 43 chỉ tiêu (NVR: 18, NVC: 25).

Kết quả thực hiện có: 43/43 chỉ tiêu đã thực hiện hoàn thành và vượt kế hoạch (NVR: 18, NVC: 25); trong đó có 05 chỉ tiêu của NVR hoàn thành vượt kế hoạch, chiếm tỷ lệ 27,78% so với tổng số chỉ tiêu thuộc nhiệm vụ riêng.

Tổng số điểm tự chấm: 1008 điểm; Tổ công tác chấm: 1008 điểm; Xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

1.14. Phòng Tài chính-Kế hoạch

Tổng số có 43 nội dung thuộc các chỉ tiêu (NVR: 12, NVC: 31).

Kết quả thực hiện: Có 43/43 chỉ tiêu hoàn thành và vượt KH (NVR: 12/12; NVC: 31/31); Có 06 chỉ tiêu thuộc NVR hoàn thành vượt KH, chiếm tỷ lệ 54,55% so với tổng số chỉ tiêu thuộc nhiệm vụ riêng, trong đó nổi bật là chỉ tiêu thu ngân sách, thu tiền sử dụng đất.

Tổng số điểm tự chấm: 1020 điểm; Tổ công tác chấm: 1009 điểm. Xếp loại: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

1.15. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Tổng số có: 49 chỉ tiêu (NVR: 20, NVC: 25).

Kết quả thực hiện có: 49/49 chỉ tiêu hoàn thành và vượt KH (NVR: 20, NVC: 25); có 02 chỉ tiêu (NVR) hoàn thành vượt kế hoạch, chiếm tỷ lệ 10% so với tổng số chỉ tiêu thuộc nhiệm vụ riêng.

Tổng số điểm tự chấm: 993 điểm; Tổ công tác chấm: 988 điểm; Xếp loại: Hoàn thành nhiệm vụ.

1.16. Thanh tra huyện

Tổng số có 40 chỉ tiêu (14 chỉ tiêu thuộc NVR, 26 chỉ tiêu thuộc NVC).

Kết quả thực hiện có: 40/40 chỉ tiêu hoàn thành và vượt KH (NVR: 14/14; NVC: 26/26). Có 07 chỉ tiêu hoàn thành vượt KH, chiếm tỷ lệ 50% so với tổng số chỉ tiêu nhiệm vụ riêng, Hoàn thành tốt 02 nhiệm vụ đột xuất do Chủ tịch UBND huyện giao.

Tổng số điểm tự chấm: đạt 1140 điểm; điểm tổ chấm: 1020 điểm (điểm thưởng nhiệm vụ đột xuất 20 điểm). Xếp loại: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

1.17. Trung tâm Phát triển Quỹ đất và Cụm công nghiệp

Tổng nội dung đăng kí được phê duyệt: 36 chỉ tiêu (NVR: 14; NVC: 22).

Kết quả thực hiện có: 36/36 chỉ tiêu hoàn thành kế hoạch. Hoàn thành tốt 02 nhiệm vụ đột xuất do UBND huyện giao. Bị Chủ tịch UBND huyện có công văn phê bình 01 lần.

Kết quả tự chấm: 1010 điểm. Tổ công tác chấm: 1000 điểm. Xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

1.18. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Tổng số có 59 chỉ tiêu (NVR: 34, NVC: 25).

Kết quả thực hiện có: 59/59 chỉ tiêu hoàn thành và vượt KH (NVR 34/34; NVC: 25/25); có 05 chỉ tiêu (NVR) hoàn thành vượt kế hoạch, chiếm tỷ lệ 14,7% so với tổng số chỉ tiêu thuộc NVR. Có 01 công văn phê bình.

Tổng số điểm tự chấm: 1013 điểm; Tổ công tác chấm: 1012 điểm (Có 1 Công văn phê bình của Chủ tịch huyện); Xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

1.19. Trung tâm Dân số KHHGD

Tổng số có 44 chỉ tiêu (NVR: 21, NVC: 23).

Kết quả thực hiện có: 40/44 chỉ tiêu đã thực hiện hoàn thành và kế hoạch (NVR: 14/21 ; NVC: 23/23); Có 09 chỉ tiêu NVR vượt hoàn thành kế hoạch, chiếm tỷ lệ 42,86% so với tổng số chỉ tiêu thuộc NVR, 4 chỉ tiêu chưa hoàn thành (*chỉ tiêu nâng cao chất lượng dân số, đặt vòng tránh thai; chỉ tiêu bao cao su tránh thai; tỷ lệ sinh con thứ 3*).

Tổng số điểm tự chấm: 1024,5 điểm; Tổ công tác chấm: 1020 điểm. Xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Khối các xã thị trấn

2.1. Xã Tự Lạn

Tổng số có 52 chỉ tiêu (NVR: 23; NVC: 29).

Kết quả thực hiện: Có 48/52 chỉ tiêu hoàn thành (NVR: 20/23; NVC: 28/29); có 09 chỉ tiêu thuộc NVR vượt kế hoạch, chiếm tỷ lệ 39,13% tổng số chỉ tiêu thuộc nhiệm vụ riêng, có 03 chỉ tiêu thuộc NVR chưa hoàn thành kế hoạch (*gồm: Cấp GCN quyền sử dụng đất, tỷ lệ người dân tham gia BHYT, tỷ lệ GDVHV*), 01 NVC chưa hoàn thành KH là “làm tốt công tác cán bộ, đảm bảo cơ cấu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ”. Có 2 lần bị phê bình, 1 lần bị nhắc nhở bằng văn bản.

Tổng số điểm tự chấm: 1015 điểm; Tổ công tác chấm: 1000 điểm; Xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.2. Việt Tiến

Tổng số có 54 chỉ tiêu (NVR: 25; NVC: 29).

Kết quả thực hiện: 54/54 chỉ tiêu hoàn thành và vượt KH (NVR: 25/25, NVC: 29/29); Có 13 chỉ tiêu (NVR) hoàn thành vượt KH, chiếm tỷ lệ 52% so với tổng số chỉ tiêu NVR. Có 02 công văn đôn đốc, nhắc nhở.

Tổng số điểm tự chấm: 1.015 điểm; điểm Tổ công tác chấm 1.025 điểm. Xếp loại: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2.3. Hương Mai

Tổng số có 49 chỉ tiêu (NVR: 20, NVC: 29).

Kết quả thực hiện: Có 49/49 chỉ tiêu hoàn thành và vượt KH (NVR: 20/20, NVC: 29/29); có 11 chỉ tiêu thuộc NVR vượt kế hoạch, chiếm tỷ lệ 55% so với tổng số chỉ tiêu thuộc NVR. Có 2 công văn phê bình, 1 công văn nhắc nhở.

Kết quả, tự chấm: 1033 điểm; Tổ công tác chấm: 1012 điểm. Xếp loại: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2.4. Hồng Thái

Tổng số có 55 chỉ tiêu: (NVR: 26; NVC: 29).

Kết quả thực hiện: Có 49/55 chỉ tiêu hoàn thành và vượt KH (NVR: 23, NVC: 26); có 08 chỉ tiêu vượt kế hoạch, chiếm tỷ lệ 30,77% so với tổng số chỉ tiêu thuộc NVR, gồm (*Chỉ tiêu 3 NVR I; nội dung 1, chỉ tiêu 2, NVR II; nội dung 1, 2, chỉ tiêu 1, nội dung 1,2 chỉ tiêu 2, NVR III; nội dung 1, chỉ tiêu 1, nội dung 3, chỉ tiêu 2 và chỉ tiêu 3, NVR IV*); có 05 chỉ tiêu chưa hoàn thành kế hoạch (NVR 3, NVC 2, gồm: *chỉ*

tiêu thu tiền sử dụng đất, tổng sản lượng lương thực có hạt, GPMB khu dân cư, nâng cao chất lượng hiệu quả CBCC, chưa hoàn thành ISO...). Bị 01 công văn phê bình, 01 công văn nhắc nhở..

Tổng số điểm tự chấm: 937 điểm; Tổ công tác chấm: 1003 điểm; Xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.5. Quảng Minh

Tổng số có 64 chỉ tiêu (NVR: 37; NVC: 27).

Kết quả thực hiện: Có 59/64 chỉ tiêu hoàn thành và vượt KH, nhiều chỉ tiêu vượt KH trên 100% (NVR: 33; NVC: 26). Có 04 chỉ tiêu vượt kế hoạch, chiếm tỷ lệ 10,81% so với tổng số chỉ tiêu thuộc NVR. Có 05 chỉ tiêu chưa hoàn thành kế hoạch (NVR 4, NVC 1) gồm (Thu ngân sách, thu tiền sử dụng đất, tỷ lệ nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh, thu gom chất thải rắn); Bị 01 công văn nhắc nhở.

Tổng số điểm tự chấm: 1028 điểm; tổ công tác chấm: 1008 điểm; Xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.6. Xã Bích Sơn

Tổng số có 52 chỉ tiêu (NVR: 24; NVC:28).

Kết quả thực hiện có: 51/53 chỉ tiêu hoàn thành KH (NVR: 21, NVC: 29); có 07 nội dung chỉ tiêu thuộc NVR vượt kế hoạch, chiếm tỷ lệ 29,17% so với tổng số chỉ tiêu thuộc NVR, có 03 chỉ tiêu thuộc NVR chưa hoàn thành kế hoạch (Thu tiền sử dụng đất theo quyết định 191, lao động việc làm, xây dựng nếp sống văn hóa). Bị công văn đôn đốc 1, phê bình 1.

Tổng số điểm tự chấm: 1030 điểm; tổ công tác chấm: 1015 điểm. Xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.7. Xã Quang Châu

Tổng số có 56 chỉ tiêu (NVR: 28; NVC: 28).

Kết quả thực hiện: 56/56 chỉ tiêu hoàn thành (NVR: 28, NVC: 28); Có 05 chỉ tiêu (NVR) vượt KH, chiếm tỷ lệ 17,86% so với tổng số chỉ tiêu thuộc NVR, tiêu biểu như: Thu ngân sách, thu tiền sử dụng đất, trả nợ xây dựng cơ bản. Có công văn nhắc nhở 01 lần; phê bình 02 lần.

Tổng số điểm tự chấm: 1002 điểm; điểm Tổ công tác chấm 1008 điểm; Xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.8. Tăng Tiến

Tổng số có 50 chỉ tiêu (NVR: 22; NVC: 28 chỉ tiêu).

Kết quả thực hiện có: 49/50 chỉ tiêu hoàn thành và vượt KH (NVR: 21; NVC: 28); có 07 chỉ tiêu (NVR) vượt Kế hoạch, chiếm tỷ lệ 31,82% so với tổng số chỉ tiêu thuộc NVR, có 01 chỉ tiêu (NVR) chưa hoàn thành Kế hoạch (sản lượng lương thực có hạt); có công văn nhắc nhở 01, phê bình 01;

Tổng số điểm tự chấm: 1041,5 điểm; Tổ công tác chấm: 1012 điểm. Xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.9. Thượng Lan

Tổng số có 64 chỉ tiêu (NVR: 35, NVC: 29).

Kết quả thực hiện có: 56/64 chỉ tiêu hoàn thành và vượt KH (NVR: 29, NVC: 27). Có 06 chỉ tiêu thuộc NVR vượt KH, chiếm tỷ lệ 17,14% so với tổng số chỉ tiêu thuộc NVR, Có 08 chỉ tiêu chưa hoàn thành (NVR 6, NVC 2, trong đó có chỉ tiêu thu ngân sách, dồn điền đổi thửa, tỷ lệ kiên cố lớp học, ô nhiễm môi trường....); có 01 công văn đôn đốc 01 công văn phê bình.

Kết quả, tự chấm: 989 điểm; Tổ công tác chấm: 968 điểm. Xếp loại: Hoàn thành nhiệm vụ.

2.10. Tiên Sơn

Tổng số có 51 chỉ tiêu (NVR: 22; NVC: 29).

Kết quả thực hiện: Có 46/51 chỉ tiêu hoàn thành và vượt KH (NVR:17; NVC: 29); có 03 chỉ tiêu vượt KH, chiếm tỷ lệ 13,64% so với tổng số chỉ tiêu thuộc NVR, gồm (chỉ tiêu 1, NVR III, nội dung 1,3 chỉ tiêu 4, NVR IV), có 05 chỉ tiêu thuộc NVR chưa hoàn thành, chiếm tỷ lệ 0,9% gồm (Chỉ tiêu 1, 2, 3, NVR I, chỉ tiêu 1, NVR II, chỉ tiêu 3, NVR IV), Bị công văn nhắc nhở 01 lần, phê bình 01 lần).

Tổng số điểm tự chấm: 875 điểm; Tổ công tác chấm: 865 điểm. Xếp loại: Không hoàn thành nhiệm vụ.

2.11. Vân Trung

Tổng số có 48 chỉ tiêu (NVR: 23; NVC: 25).

Kết quả thực hiện có: 45/48 chỉ tiêu hoàn thành và vượt KH (NVR: 20/23; NVC: 25/25); có 11 chỉ tiêu (NVR) vượt KH, chiếm tỷ lệ 47,8% so với tổng chỉ tiêu thuộc NVR, có 07 chỉ tiêu (NVR: 3, NVC: 4) chưa hoàn thành hoặc hoàn thành còn hạn chế (trong đó NVC gồm Chỉ tiêu 1, 2, 4, NVC I, chỉ tiêu 3, NVC IV). Bị công văn nhắc nhở 02 lần, phê bình 02 lần).

Tổng số điểm tự chấm: 969,5 điểm; Tổ công tác chấm: 1001 điểm. Xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.12. Thị trấn Bích Động

Tổng số có 54 chỉ tiêu (NVR: 25; NVC: 29).

Kết quả thực hiện có: 54/54 chỉ tiêu hoàn thành và vượt KH (NVR: 25/25, NVC: 29/29); có 13 chỉ tiêu vượt KH, chiếm tỷ lệ 52% so với tổng số chỉ tiêu thuộc NVR.

Kết quả: tự chấm: 1035 điểm; Tổ công tác chấm: 1020 điểm. Xếp loại: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2.13. Vân Hà

Tổng số có 66 chỉ tiêu (NVR: 37 NVC: 29).

Kết quả thực hiện có: có 61/66 chỉ tiêu hoàn thành và vượt kế hoạch (NVR: 32 NVC: 29). Có 06 chỉ tiêu (NVR) vượt kế hoạch, chiếm tỷ lệ 16,2% so với tổng số chỉ tiêu thuộc NVR, có 05 chỉ tiêu thuộc NVR chưa hoàn thành kế hoạch (Thu

ngân sách, thu tiền sử dụng đất, tổng sản lượng lương thực có hạt, cấp giấy CNQSD đất, xây dựng nông thôn mới, xuất khẩu lao động). Có 1 công văn đơn đốc, nhắc nhở, 4 công văn phê bình.

Tổng số điểm tự chấm: 956 điểm; Tổ công tác chấm: 920 điểm. Xếp loại: Hoàn thành nhiệm vụ.

2.14. Xã Ninh Sơn

Tổng số có 63 chỉ tiêu (NVR: 34; NVC: 29).

Kết quả thực hiện có: 63/63 chỉ tiêu hoàn thành và vượt kế hoạch (NVR: 34, NVC: 29); có 17 chỉ tiêu (NVR) vượt kế hoạch, chiếm tỷ lệ 50,0% so với tổng số chỉ tiêu thuộc NVR, tiêu biểu như: Thu ngân sách, thu tiền sử dụng đất, trả nợ xây dựng cơ bản, mô hình khuyến nông,..... Bị công văn đơn đốc 01 lần

Tổng số điểm tự chấm: 1089 điểm; Tổ công tác chấm: 1033,7 điểm. Xếp loại: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2.15. Trung Sơn

Tổng số có 59 chỉ tiêu (NVR: 30; NVC: 29)

Kết quả thực hiện: 56/59 chỉ tiêu hoàn thành (NVR: 27/30, NVC: 29/29); Có 16 chỉ tiêu (NVR) vượt KH, chiếm tỷ lệ 53,33% so với tổng số chỉ tiêu thuộc nhiệm vụ riêng, có 03 chỉ tiêu (NVR) chưa hoàn thành KH (*Tổng diện tích gieo trồng, tỷ lệ GDVH, tỷ lệ HS tốt nghiệp THPT*). NVC: chưa thực hiện ISO trong quản lý chỉ đạo điều hành, hoạt động của bộ phận một cửa còn hạn chế,... Bị nhắc nhở 01 lần, phê bình 01 lần bằng văn bản.

Tổng số điểm tự chấm: 975,6 điểm; điểm Tổ công tác chấm 924,4 điểm. Xếp loại: Hoàn thành nhiệm vụ.

2.16. Thị trấn Nénh

Tổng số có 49 chỉ tiêu (NVR: 21; NVC: 28).

Kết quả thực hiện có: 46/49 chỉ tiêu hoàn thành và vượt KH (NVR: 18/21; NVC: 28/28). Có 07 chỉ tiêu vượt KH, chiếm tỷ lệ 33,33% so với tổng số chỉ tiêu thuộc NVR, Có 03 chỉ tiêu (NVR) chưa hoàn thành (*Thu tiền sử dụng đất, tỷ lệ Làng văn hóa, tổng sản lượng lương thực có hạt*). Bị phê bình 01 lần bằng văn bản).

Tổng số điểm tự chấm: 1069 điểm; Tổ công tác chấm: 1006 điểm. Xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.17. Xã Hoàng Ninh:

Tổng số có 52 chỉ tiêu (NVR: 23, NVC: 29);

Kết quả thực hiện có: 48/52 chỉ tiêu hoàn thành và vượt KH (NVR: 19/29; NVC: 29/31); có 01 chỉ tiêu (NVR) vượt KH, có 04 chỉ tiêu (NVR) chưa hoàn thành (*Thu tiền sử dụng đất thấp 44%; thu tiền SDD 26,6%, GPMB khu dân cư đô thị, cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất lần đầu*). Có 01 công văn đơn đốc nhắc nhở; 05 công văn phê bình.

Tổng số điểm tự chấm: 979 điểm; Tổ công tác chấm: 917,5 điểm. Xếp loại: Hoàn thành nhiệm vụ.

2.18. Xã Nghĩa Trung

Tổng số có 47 chỉ tiêu (NVR: 22; NVC: 25).

Kết quả thực hiện: Có 43/47 chỉ tiêu thực hiện hoàn thành và vượt kế hoạch (NVR: 18, NVC: 25); có 04 chỉ tiêu (NVR) chưa hoàn thành (*Thu ngân sách, cấp giấy CNQSD đất, an toàn giao thông, xây dựng nông thôn mới*); Bị công văn nhắc nhở 01 lần, phê bình 03 lần.

Tổng số điểm tự chấm: 1000 điểm; Tổ công tác chấm: 903 điểm. Xếp loại: Hoàn thành nhiệm vụ.

2.19. Xã Minh Đức:

Tổng số có 51 chỉ tiêu (NVR: 26, NVC: 25).

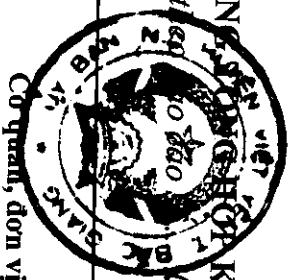
Kết quả thực hiện: Có 44/51 chỉ tiêu thực hiện hoàn thành và vượt kế hoạch (NVR: 20, NVC: 24); có 7 chỉ tiêu vượt KH, chiếm tỷ lệ 26,9% so với tổng số chỉ tiêu thuộc NVR, có 7 chỉ tiêu chưa hoàn thành (NVR 6, NVC 1, gồm: *Chỉ tiêu quản lí đất đai, cứng hóa kênh mương, an toàn giao thông không, trường tiên tiến, xây dựng nhà văn hóa thôn Kè, duy trì cánh đồng mẫu...*). Bị công văn nhắc nhở 02 lần, phê bình 03 lần.

Tổng số điểm tự chấm: 1000 điểm; Tổ công tác chấm: 913 điểm. Xếp loại: Hoàn thành nhiệm vụ.



I. KHỐI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

BẢNG KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM NGƯỜI DÙNG ĐẦU
(Kèm theo 03.../BC-UBND ngày 28/04/2016 của UBND huyện)



TT	Họ tên người đứng đầu	Cơ quan, đơn vị	Điểm tự chấm	Điểm chấm của tổ công tác	Điểm chấm của Chủ tịch UBND huyện	Tỷ lệ % số chỉ tiêu vượt KH	Xếp loại
1	Nguyễn Thị Cúc	Trưởng Đài Truyền thanh huyện	1036	1025		54,17%	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
2	Đoàn Bá Toàn	Chánh Thanh Tra	1140	1020		50,00%	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
3	Nguyễn Đức Hiền	Trưởng phòng Nội vụ	1049,2	1025		51,72%	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
4	Nguyễn Kim Oanh	Trưởng Phòng NN và PTNT	1060	1023		52,17%	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
5	Lê Văn Khu	Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch	1020	1009		54,55%	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
6	Nguyễn Văn Đạt	Trung tâm DS-KHHGD	1024,5	1020		42,86%	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
7	Tạ Thanh Long	Trưởng Phòng Tư Pháp	1040	1010		43,48%	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
8	Đào Trọng Ca	Giám đốc Trung tâm Văn hóa-Thể thao	1175	1041		16,00%	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
9	Thân Thị Hương	Trưởng Phòng LĐ, Thương binh và XH	1008	1008		27,78%	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
10	Đỗ Thị Hương	Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo	1013	1012		14,71%	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
11	Nguyễn Công Huân	Trưởng Phòng Y tế	1040	1040		8,00%	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
12	Nguyễn Thị Lan	Trạm trưởng trạm Khuyến nông	1050	1002		27,27%	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
13	Đoàn Mạnh Chiến	Chánh Văn phòng HĐND&UBND	1020	1005		0,00%	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
14	Phạm Hữu Thường	Trưởng Phòng Kinh tế & Hạ tầng	1057	1033		0,00%	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
15	Nguyễn Văn Ước	Giám đốc Ban QLDA XD	1012	1009		9,09%	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
16	Vũ Xuân Lưu	Giám đốc Trung tâm PTQB&CCN	1010	1000		0,00%	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
17	Nguyễn Văn Dân	Trưởng Phòng VH- Thông tin	1135	955		23,08%	Hoàn thành nhiệm vụ
18	Lương Ngọc Đức	Trưởng Phòng Tài nguyên & Môi trường	993	988		10,00%	Hoàn thành nhiệm vụ
19	Nguyễn Tiến Lương	Đội trưởng Đội Quản lý TTGT, XD&MT	971	941		0,00%	Hoàn thành nhiệm vụ

II. KHỐI CÁC XÃ THI TRÁN

TT	Họ tên người đứng đầu	Cơ quan, đơn vị	Tổng điểm	Điểm chấm của tổ công tác	Điểm Chấm của Chủ tịch UBND	XẾP LOẠI	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
1	Đoàn Văn Thu	Chủ tịch UBND Xã Ninh Sơn	1089	1033,7		50,00%	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
2	Ngô Đăng Thuận	Chủ tịch UBND Xã Hương Mai	1033	1012		55,00%	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
3	Nguyễn Văn Xuân	Chủ tịch UBND Xã Việt Tiến	1015	1025		52,00%	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
4	Nguyễn Xuân Quang	Chủ tịch UBND Thị trấn Bích Động	1035	1020		52,00%	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
5	Nguyễn Minh Phương	Chủ tịch UBND Thị trấn Ninh	1069	1006		33,33%	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
6	Nguyễn Ngọc Hiệu	Chủ tịch UBND Xã Bích Sơn	1030	1015		29,17%	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
7	Nguyễn Tài Hải	Chủ tịch UBND Xã Quang Châu	1002	1008		17,86%	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
8	Thân Quang Phương	Chủ tịch UBND Xã Hồng Thái	937	1003		30,77%	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
9	Thân Văn Quyền	Chủ tịch UBND Xã Tăng Tiến	1041,5	1012		31,82%	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
10	Trần Văn Hạnh	Chủ tịch UBND Xã Quảng Minh	1028	1008		10,81%	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
11	Nguyễn Văn Chiến	Chủ tịch UBND Xã Tự Lạn	1015	1000		39,13%	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
12	Trần Văn Toàn	Chủ tịch UBND xã Vân Trung	969,5	1001		47,83%	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
13	Đỗ Văn Công	Chủ tịch UBND Xã Trung Sơn	975,6	924,4		53,33%	Hoàn thành nhiệm vụ
14	Nguyễn Trọng Hội	Chủ tịch UBND Xã Vân Hà	956	920		16,22%	Hoàn thành nhiệm vụ
15	Nguyễn Văn Tiến	Chủ tịch UBND Xã Nghĩa Trung	1000	903		0,00%	Hoàn thành nhiệm vụ
16	Nguyễn Văn Tinh	Chủ tịch UBND Xã Hoàng Ninh	979	917,5		4,35%	Hoàn thành nhiệm vụ
17	Nguyễn Văn Tuấn	Chủ tịch UBND Xã Thượng Lan	989	968		17,14%	Hoàn thành nhiệm vụ
18	Thân Ngọc Toàn	Chủ tịch UBND Xã Minh Đức	1000	913		26,92%	Hoàn thành nhiệm vụ
19	Đỗ Danh Nhuận	Chủ tịch UBND Xã Tiên Sơn	875	865		13,64%	Không hoàn thành nhiệm vụ